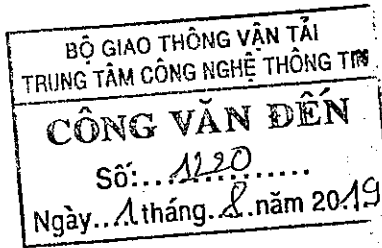


Số: 7046 /BGTVT-CQLXD

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2019

V/v trả lời kiến nghị cử tri tỉnh Yên Bái gửi tới trước Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XIV.



Kính gửi: Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Yên Bái.

ky [signature]
01/8/19
Bộ Giao thông vận tải nhận được kiến nghị của cử tri tỉnh Yên Bái do Ban Dân nguyện chuyển đến theo Công văn số 199/BDN ngày 12/6/2019, nội dung kiến nghị như sau:

“(Câu số 67) Cử tri các xã: Minh Tiến, Y Cam của huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái phản ánh hiện nay tình trạng ngập úng nước làm thiệt hại đến sản xuất nông nghiệp của nhân dân trên địa bàn thường xuyên diễn ra nhất là vào mùa mưa bão do ảnh hưởng việc xây dựng tuyến đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai. Cử tri kiến nghị Bộ GTVT tiếp tục chỉ đạo các cơ quan liên quan cho kiểm tra, rà soát (các đường gom dân sinh, các cống chui) và giải quyết dứt điểm tình trạng trên”.


Trên cơ sở báo cáo của Tổng công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam (VEC) tại Văn bản số 1650/VEC-QLTC ngày 22/7/2019, Bộ Giao thông vận tải xin trả lời như sau:

- Tuyến cao tốc Nội Bài - Lào Cai đoạn qua các xã Minh Tiến (Km123+759 - Km126+296), Y Cam (Km126+296 - Km130+385) thuộc huyện Trấn Yên đã được đầu tư đồng bộ hệ thống đường gom, cống chui theo đúng thiết kế được phê duyệt.


- Trong quá trình khai thác, đơn vị quản lý bảo trì đã thường xuyên nạo vét, duy tu bảo dưỡng đảm bảo thoát nước, vệ sinh môi trường (kèm theo Biên bản nghiệm thu công việc bảo dưỡng thường xuyên ngày 26/4/2019). Tuy nhiên, trong quá trình khai thác không thể tránh khỏi một số ảnh hưởng có thể xảy ra do mưa lũ gây ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của nhân dân địa phương như gây ngập úng hệ thống đường gom, cống chui.

Để giải quyết triệt để kiến nghị của cử tri, hạn chế tối đa ảnh hưởng đến đời sống, sinh hoạt của nhân dân khu vực, Bộ GTVT sẽ tiếp tục chỉ đạo VEC thường xuyên thực hiện công tác duy tu, bảo dưỡng nhằm hạn chế tối đa ảnh hưởng đến đời sống nhân dân nhất là trong mùa mưa bão; đồng thời, sẽ yêu cầu VEC trực tiếp phối hợp với các cơ quan chức năng của địa phương để rà soát và xử lý, tháo gỡ, khắc phục khó khăn, vướng mắc.

Trên đây là trả lời của Bộ Giao thông vận tải đối với kiến nghị của cử tri tỉnh Yên Bái, trân trọng gửi tới Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Yên Bái để trả lời cử tri./.

(Sao gửi kèm theo các Văn bản số 1650/VEC-QLTC ngày 22/7/2019 của VEC) 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Ban Dân nguyện;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban TWMTTQ Việt Nam;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Yên Bái;
- Văn phòng Bộ (để tổng hợp);
- Cổng thông tin điện tử Bộ GTVT;
- TCĐBVN; VEC (để p/h);
- Lưu: VT, CQLXD. 



Nguyễn Văn Công

ỦY BAN QUẢN LÝ VỐN
NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP
TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
ĐƯỜNG CAO TỐC VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1650/VEC-QLKT

v/v báo cáo về trả lời, kiến nghị cử tri tỉnh
Yên Bái liên quan đến đường cao tốc Nội Bài
- Lào Cai

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC QUẢN LÝ XÂY DỰNG VÀ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG

Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 2019

ÔNG VĂN ĐẾN
Số: 2286.
Ngày: 23 tháng 7 năm 2019

Kính gửi: Cục Quản lý xây dựng và Chất lượng công trình giao thông

Tổng công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam (VEC) nhận được văn bản số 1477/CQLXD-TH ngày 9/7/2019 của Cục Quản lý xây dựng và Chất lượng công trình giao thông v/v đề nghị báo cáo và phương án đề xuất phương án xử lý các ý kiến chất vấn của cử tri tỉnh Yên Bái liên quan đến Dự án đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai. VEC xin báo cáo Cục QLXD & CLCT GT như sau:

Tuyến cao tốc Nội Bài - Lào Cai đoạn qua các xã Minh Tiến (Km 123+759 - Km 126+296), Y Cam (Km 126+296 - Km 130+385) thuộc huyện Trấn Yên đã được đầu tư đồng bộ hệ thống đường gom, cống chui theo đúng thiết kế được phê duyệt. Trong quá trình khai thác, VEC đã chỉ đạo đơn vị quản lý bảo trì thường xuyên duy tu bảo dưỡng đảm bảo thoát nước, vệ sinh môi trường theo tần suất 2 tháng/lần (đính kèm biên Bản nghiệm thu công việc bảo dưỡng thường xuyên ngày 26/4/2019). Tuy nhiên, trong quá trình khai thác đôi khi vẫn xảy ra ảnh hưởng ít nhiều đến nhân dân khu vực, do đó VEC sẽ chỉ đạo đơn vị quản lý bảo trì thường xuyên thực hiện công tác duy tu, bảo dưỡng nhằm hạn chế thấp nhất những ảnh hưởng đến đời sống nhân dân nhất là trong mùa mưa bão.

Trên đây là nội dung báo cáo của Tổng công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam, kính gửi Cục QLXD & CLCT GT để tổng hợp báo cáo Bộ GTVT. / *mu*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng thành viên (để b/c);
- Tổng giám đốc (để b/c);
- VECM, VEC O&M;
- Lưu: VT, QLKT.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



one
Nguyễn Mạnh Hùng

Kha Thủy

25/7/2019

[Signature]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Vĩnh Phúc, ngày 16 tháng 4 năm 2019

Số: 13 /BBHT-BDTX.

BIÊN BẢN HIỆN TRƯỜNG

Căn cứ vào kế hoạch thực hiện khối lượng công tác bảo trì tháng 4/2019 của các đơn vị thực hiện bảo dưỡng thường xuyên trên tuyến đường cao tốc Nội Bài – Lào Cai.

Hôm nay, ngày 16 tháng 4 năm 2019 chúng tôi cùng nhau đi kiểm tra hiện trường thực hiện công tác bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên đoạn tuyến Km78+039-Km149+705 đường cao tốc Nội Bài – Lào Cai của các đơn vị từ ngày 20/4/2019-26/4/2019. Cụ thể như sau:

Thành phần kiểm tra gồm:

I. Thành phần:

1. Đại diện Văn phòng giám sát đường cao tốc Nội Bài – Lào Cai (VEC M):

Ông: Vũ Tiến Định

Chức vụ: Chuyên viên

2. Đại diện Trung tâm điều hành đường cao tốc Nội Bài – Lào Cai:

Ông: Ưông Việt Anh

Chức vụ: Chuyên viên P. KHKTVT

Ông: Đinh Xuân Thắng

Chức vụ: Đội trưởng Đội XD&BT

Ông: Đinh Văn Hiếu

Chức vụ: KTHT Công ty CP DV TH&XD
Đại Sơn

Ông: Phạm Thành Trung

Chức vụ: KTHT Công ty CP Thành Tân
An

II. Nội dung biên bản:

Kiểm tra hiện trường đoạn Km78+039-Km149+705 việc thực hiện theo kế hoạch tuần từ 20/4/2019-26/4/2019. Chúng tôi cùng nhau thống nhất nội dung như sau:

1. Cắt cỏ lề đường.

- Đã thực hiện Km137+750-Km149+705(P+T) đảm bảo yêu cầu.

2. Cắt cỏ PCG.

- Đã thực hiện Km109+750-Km149+705 đảm bảo yêu cầu.

3. Vệ sinh cống chui dân sinh.

- Đã thực hiện từ Km83+625 đến Km101+210; Km110+334-Km134+333 đạt yêu cầu.

4. Vệ sinh mặt đường.

- Đã thực hiện đoạn Km78+039-Km149+705 và các nút giao IC10; IC11; IC12 đảm bảo yêu cầu đảm bảo yêu cầu.

(có khối lượng kèm theo)

5. Một số tồn tại.

- Một số cống chui tồn tại cần có biện pháp khắc phục đảm bảo tiêu chí.

Đề nghị các đơn vị khắc phục sửa chữa.

III. Kết luận:

Or

Việc thực hiện công tác bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên đường cao tốc từ ngày 20/4-26/4/2019 cơ bản đảm bảo kế hoạch đề ra đề nghị các đơn vị thực hiện công tác bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên đường cao tốc 1 số nội dung sau:


- Các đơn vị bảo trì khẩn trương thực hiện ngay các công việc bảo trì còn tồn tại vào tuần tiếp theo của kế hoạch.

- Trung tâm điều hành đường cao tốc Nội Bài – Lào Cai có trách nhiệm đôn đốc các đơn vị bảo trì khẩn trương thực hiện các hạng mục còn tồn tại trên.

Biên bản được thống nhất ký tên để làm căn cứ triển khai các bước tiếp theo. Biên bản được lập thành 02 bản mỗi bên giữ 01 bản có giá trị như nhau.

**VĂN PHÒNG GIÁM SÁT
ĐƯỜNG CAO TỐC NỘI BÀI – LÀO CAI**

**TRUNG TÂM ĐIỀU HÀNH
ĐƯỜNG CAO TỐC NỘI BÀI – LÀO CAI**



Vũ Tiên Định



Ưông Việt Anh

NGHIỆM THU TUẦN KHỐI LƯỢNG CÔNG TÁC BẢO TRÌ - THÁNG 4 NĂM 2019
 Lý trình thực hiện Km 78+039 đến Km109+750 (Vùng IV Phú thọ)
 thời gian từ 20/4/2019 đến 26/4/2019

TT	Ngày	Hạng mục	Lý trình		Vị trí	THỰC HIỆN		Đã thực hiện	Khối lượng dự kiến	Đơn vị	Chưa thực hiện	Khối lượng	Đánh giá	Ghi chú
			Từ Km	Đến Km		Chưa thực hiện	Khối lượng							
KẾ HOẠCH														
V. Vệ sinh công chui dẫn sinh (2 tháng/1 lần)														
11		Công chui dẫn sinh	Km 83 + 625		P+T			x	734.592	10m2				
12		Công chui dẫn sinh	Km 83 + 917		P+T			x	247.500	m2				
13	20/4/2019	Công chui dẫn sinh	Km 84 + 700		P+T			x	273.000	m2				
14		Công chui dẫn sinh	Km 85 + 440		P+T			x	201.040	m2				
15		Công chui dẫn sinh	Km 86 + 030		P+T			x	187.720	m2				
16		Công chui dẫn sinh	Km 86 + 505		P+T			x	178.600	m2				
17		Công chui dẫn sinh	Km 86 + 835		P+T			x	267.900	m2				
18	21/4/2019	Công chui dẫn sinh	Km 87 + 535		P+T			x	216.000	m2				
19		Công chui dẫn sinh	Km 88 + 387		P+T			x	267.200	m2				
20		Công chui dẫn sinh	Km 88 + 398		P+T			x	396.803	m2				
21		Công chui dẫn sinh	Km 89 + 810		P+T			x	268.725	m2				
22		Công chui dẫn sinh	Km 90 + 212		P+T			x	176.400	m2				
23	23/4/2019	Công chui dẫn sinh	Km 90 + 780		P+T			x	213.500	m2				
24		Công chui dẫn sinh	Km 91 + 245		P+T			x	176.200	m2				
25		Công chui dẫn sinh	Km 92 + 350		P+T			x	214.650	m2				
26		Công chui dẫn sinh	Km 93 + 200		P+T			x	168.720	m2				
27		Công chui dẫn sinh	Km 93 + 600		P+T			x	176.240	m2				
28	24/4/2019	Công chui dẫn sinh	Km 94 + 700		P+T			x	169.040	m2				
29		Công chui dẫn sinh	Km 95 + 074		P+T			x	280.680	m2				
30		Công chui dẫn sinh	Km 95 + 460		P+T			x	210.000	m2				
31		Công chui dẫn sinh	Km 95 + 945		P+T			x	165.760	m2				
32		Công chui dẫn sinh	Km 96 + 350		P+T			x	190.416	m2				
33	25/4/2019	Công chui dẫn sinh	Km 96 + 880		P+T			x	176.600	m2				
34		Công chui dẫn sinh	Km 97 + 787		P+T			x	266.800	m2				
35		Công chui dẫn sinh	Km 97 + 980		P+T			x	596.250	m2				
36		Công chui dẫn sinh	Km 98 + 490		P+T			x	185.548	m2				
37		Công chui dẫn sinh	Km 98 + 574		P+T			x	673.500	m2				
38	26/4/2019	Công chui dẫn sinh	Km 100 + 010		P+T			x	247.500	m2				
39		Công chui dẫn sinh	Km 100 + 345		P+T			x	170.920	m2				
40		Công chui dẫn sinh	Km 101 + 210		P+T			x	164.076	m2				
VI-c. Vệ sinh đường bằng xe quét hút; rửa đường														
1	22/4/2019	Vệ sinh mặt đường	Km78+039	Km98+039	P+T			x	31.711	Km				
2	22/4/2019	Vệ sinh đường bằng xe quét hút; rửa đường	Km98+039	Km109+750	P+T			x	20.000	Km				
VĂN PHÒNG GIÁM SÁT														
ĐƯỜNG CAO TỐC NỘI BÀI - LẠO CAI														

TRUNG TÂM ĐIỀU HÀNH
 ĐƯỜNG CAO TỐC NỘI BÀI - LẠO CAI



Vũ Tiến Định



Ung Việt Anh

NGHIỆM THU TUẦN KHỐI LƯỢNG CÔNG TÁC BẢO TRÌ - THÁNG 4 NĂM 2019
 Lý trình thực hiện Km109+750 đến Km149+705 (Vàng IV - Yên Bái)
 Thời gian từ 20/4/2019 đến 26/4/2019

TT	Ngày	Hạng mục	KẾ HOẠCH		Vị trí	Nội dung công việc dự kiến thực hiện	Đơn vị	Khối lượng dự kiến	Đã thực hiện	Khối lượng	Chưa thực hiện	Khối lượng	Đánh giá	Ghi chú	
			Từ Km	Đến Km											
III. Cắt cỏ bằng máy hai bên lề đường (2 tháng/1 lần)															
8	20/4/2019	Cắt cỏ lề	Km137+750	Km141+750	P+T	Cắt cỏ bằng máy hai bên lề đường	100m2	136.847	x	136.847					
9	21/4/2019	Cắt cỏ lề	Km141+750	Km145+750	P+T		100m2	44.052	x	44.052					
10	22/4/2019	Cắt cỏ lề	Km145+750	Km149+705	P+T		100m2	49.659	x	49.659					
IV. Cắt cỏ dài phân cách giữa (2 tháng/1 lần)															
1	23/4/2019	Cắt cỏ PCG	Km109+750	Km113+750	P+T	Cắt cỏ bằng máy dài phân cách giữa	100m2	167.409	x	167.409					
2	24/4/2019	Cắt cỏ PCG	Km113+750	Km117+750	P+T		100m2	43.725	x	43.725					
3	25/4/2019	Cắt cỏ PCG	Km117+750	Km121+750	P+T		100m2	43.636	x	43.636					
4	26/4/2019	Cắt cỏ PCG	Km121+750	Km123+050	P+T	100m2	42.043	x	42.043						
5			Km131+450	Km132+050	P+T	100m2	14.300	x	14.300						
6			Km139+200	Km140+000	P+T	100m2	6.600	x	6.600						
7			Km148+950	Km149+705	P+T	100m2	8.800	x	8.800						
V. Vệ sinh công chui dân sinh (2 tháng/1 lần)															
1		Công chui dân sinh	Km110+334		P+T	Vệ sinh lòng công chui dân sinh và 2 đầu sãn công	m2	2001.205	x	900.298					
2		Công chui dân sinh	Km110+906		P+T		m2	177.200	x	177.200					
3	21/4/2019	Công chui dân sinh	Km111+238		P+T	Vệ sinh lòng công chui dân sinh và 2 đầu sãn công	m2	175.840						Trong lòng công ống nước và bên đất hệ thống rãnh thoát nước 2 đầu công bị lấp tắc; nước ở khe co giãn của công khi trời mưa chảy xuống lòng công.	
4		Công chui dân sinh	Km111+540		P+T		m2	169.560						Trong lòng công ống nước và bên đất rãnh thoát nước 2 đầu công bị lấp tắc; nước ở khe co giãn của công khi trời mưa chảy xuống lòng công.	
5		Công chui dân sinh	Km112+080		P+T		m2	166.000	x	166.000					
6		Công chui dân sinh	Km112+493		P+T		m2	207.500							Rãnh thoát nước 2 đầu công đã bị lấp tắc nên khi trời mưa có nguy cơ nước trong lòng công không chảy ra được gây ngập úng trong lòng công.
7		Công chui dân sinh	Km112+803		P+T		m2	182.720	x	182.720					
8	Công chui dân sinh	Km113+560		P+T	m2	283.600	x	283.600							
9	Công chui dân sinh	Km115+460		P+T	m2	236.280	x	236.280							
10	Công chui dân sinh	Km116+113		P+T	m2	293.400	x	293.400							
11	22/4/2019	Công chui dân sinh	Km116+698		P+T	Vệ sinh lòng công chui dân sinh và 2 đầu sãn công	m2	260.100						Trong lòng công ống nước và bên đất, rãnh thoát nước 2 đầu công bị lấp tắc	
12		Công chui dân sinh	Km117+148		P+T		m2	308.400	x	308.400					
13		Công chui dân sinh	Km117+734		P+T		m2	274.120	x	274.120					
14		Công chui dân sinh	Km117+878		P+T		m2	217.208	x	217.208					
15		Công chui dân sinh	Km118+224		P+T		m2	189.400	x	189.400					
16		Công chui dân sinh	Km119+350		P+T		m2	172.160	x	172.160					
17		Công chui dân sinh	Km120+300		P+T		m2	166.000	x	166.000					
18		Công chui dân sinh	Km120+938		P+T		m2	172.320	x	172.320					
19		Công chui dân sinh	Km122+042		P+T		m2	451.680	x	451.680					

20	23/4/2019	Công chui dân sinh	Km122+240	P+T	Vệ sinh lòng công chui dân sinh và 2 đầu sân công	m2	840.000				Trong lòng công động nước và bùn đất
21		Công chui dân sinh	Km122+505	P+T	Vệ sinh lòng công chui dân sinh và 2 đầu sân công	m2	236.360				
22		Công chui dân sinh	Km123+068	P+T		m2	197.760				
23		Công chui dân sinh	Km123+538	P+T		m2	194.280	x			
24		Công chui dân sinh	Km123+860	P+T		m2	240.975	x			
25		Công chui dân sinh	Km124+080	P+T		m2	147.320	x			
26		Công chui dân sinh	Km124+542	P+T		m2	133.000	x			
27		Công chui dân sinh	Km124+820	P+T		m2	143.000	x			
28		Công chui dân sinh	Km125+040	P+T		m2	127.240	x			
29	24/4/2019	Công chui dân sinh	Km125+538	P+T		m2	123.520	x			
30		Công chui dân sinh	Km126+030	P+T		m2	140.800	x			
31		Công chui dân sinh	Km126+278	P+T	m2	152.600	x				
32		Công chui dân sinh	Km126+631	P+T	m2	135.080					
33		Công chui dân sinh	Km127+100	P+T	m2	125.080	x				
34		Công chui dân sinh	Km127+453	P+T	m2	117.000	x				
35		Công chui dân sinh	Km127+973	P+T	m2	163.040	x				
36		Công chui dân sinh	Km128+213	P+T	m2	129.000	x				
37	25/4/2019	Công chui dân sinh	Km128+878	P+T	m2	180.320	x				
38		Công chui dân sinh	Km129+238	P+T	m2	117.000	x				
39		Công chui dân sinh	Km129+598	P+T	m2	174.400	x				
40		Công chui dân sinh	Km130+010	P+T	m2	172.600	x				
41		Công chui dân sinh	Km131+185	P+T	m2	201.200	x				
42		Công chui dân sinh	Km131+603	P+T	m2	200.240	x				
43		Công chui dân sinh	Km132+105	P+T	m2	160.000	x				
44		Công chui dân sinh	Km132+318	P+T	m2	162.200	x				
45	26/4/2019	Công chui dân sinh	Km132+720	P+T	m2	157.760					
46		Công chui dân sinh	Km133+438	P+T	m2	190.840	x				
47		Công chui dân sinh	Km133+998	P+T	m2	143.800					
48		Công chui dân sinh	Km134+333	P+T	m2	127.080	x				
49		Công chui dân sinh	Km135+160	P+T	m2	127.360					
VI-c. Vệ sinh đường bằng xe quét bụi; rửa đường						Kim	39.955				
1	22/4/2019	Vệ sinh mặt đường	Km109+750	P+T	Vệ sinh đường bằng	Kim	20.000	x			
2	22/4/2019	Vệ sinh mặt đường	Km129+750	P+T	xe quét bụi; rửa đường	Kim	19.955	x	2		

TRUNG TÂM ĐIỀU HÀNH
ĐƯỜNG CAO TỐC NỘI BÀI - LÀO CAI

Uông Việt Anh

VĂN PHÒNG GIÁM SÁT
ĐƯỜNG CAO TỐC NỘI BÀI - LÀO CAI

Vũ Tiến Định

NGHỆM THU TUẦN KHỐI LƯỢNG CÔNG TÁC BẢO TRÌ - THÁNG 4 NĂM 2019
 Trung tâm điều hành đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai
 thời gian từ 20/4/2019 đến Km26/4/2019

TT	Ngày	Hạng mục	KẾ HOẠCH		Vị trí	Nội dung công việc dự kiến thực hiện	Đơn vị	Khối lượng dự kiến	Đã thực hiện	THỰC HIỆN			Ghi chú
			Lý trình	Đến Km						Khối lượng	Chưa thực hiện	Đánh giá	
7.6. Vùng 4 - Phú Thọ (Km78+039-Km109+750)													
1	22/4/2019	Vệ sinh mặt đường Nút giao IC10	Km+	Km1+162	Nhánh A1	Vệ sinh mặt đường bằng xe quét hút, rửa đường	Km	2.354	x	2.354			
2			Km1+162	Nhánh A2	Km		1.162	x	1.162				
3			Km1+401	Nhánh B	Km		0.394	x	0.394				
4			Km+700	Nhánh C	Km		0.240	x	0.240				
5			Km+706	Nhánh D	Km		0.260	x	0.260				
7.7. Vùng 4 - Yên Bái (Km109+750-Km149+705)													
1	22/4/2019	Nút giao IC11 Km98+400	Km0+083.12	Km0+983.81	Nhánh A1	Vệ sinh mặt đường bằng xe quét hút, rửa đường	Km	0.901	x	0.901			
2			Km0+983.81	Km1+181.34	Nhánh A2		Km	0.198	x	0.198			
3			Km0+983.81	Km1+201.24	Nhánh B		Km	0.217	x	0.217			
4			Km0+509.47	Km0+785.54	Nhánh C		Km	0.276	x	0.276			
7.7. Vùng 4 - Yên Bái (Km109+750-Km149+705)													
1	22/4/2019	Nút giao IC12 Km144+800	Km+180	Km+500	Nhánh A	Vệ sinh mặt đường bằng xe quét hút, rửa đường	Km	0.320	x	0.320			
2			Km+179	Km+500	Nhánh B		Km	0.321	x	0.321			
3			Km+181	Km+500	Nhánh C		Km	0.319	x	0.319			
4			Km+180	Km+480	Nhánh D		Km	0.300	x	0.300			

VĂN PHÒNG GIÁM SÁT
 ĐƯỜNG CAO TỐC NỘI BÀI - LÀO CAI

TRUNG TÂM ĐIỀU HÀNH
 ĐƯỜNG CAO TỐC NỘI BÀI - LÀO CAI



Vũ Tiến Định



Ưng Việt Anh